

Bản án số 05/2025/HNGĐ-ST

Ngày 22/01/2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa  
anh B với chị T.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Huân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Duy Cường
2. Ông Trương Thanh Cường

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thùy Linh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa:** ông Trần Quang Ninh- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số: 332/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2024 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2024/QĐXX-ST ngày 25 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1988; vắng mặt  
Địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn
2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1986; vắng mặt  
Địa chỉ: Thôn L, xã Y, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện, lời khai tiếp theo nguyên đơn anh Nguyễn Văn B trình bày: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị T năm 2009. Trước khi kết hôn, anh và chị T có được tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Lục Nam. Sau khi tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương, anh về chung sống với chị T cùng bố mẹ chị T tại thôn L, xã Y ngay. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 02 năm 2022 thì nảy sinh mâu thuẫn. Anh và chị T thường

xuyên xây ra cãi nhau. Nguyên nhân do anh và chị T ngày càng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Việc này gia đình hai bên nội, ngoại đều biết, khuyên bảo nhiều lần nhưng không thành. Do không giải quyết được vấn đề mâu thuẫn giữa hai vợ chồng nên anh đã bỏ về quê anh ở Hữu Lũng, Lạng Sơn sinh sống. Từ đó anh và chị T sống ly thân. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị T đã hết, không thể đoàn tụ gia đình được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị T sinh được con chung là Nguyễn Đan X, sinh ngày 16/02/2011. Ly hôn, chị T có nguyện vọng được nuôi con, anh đồng ý.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn chị Nguyễn Thị T trình bày về thời gian, điều kiện kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng như anh Nguyễn Văn B đã trình bày. Tuy nhiên, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh B chơi bời, rượu chè, hay đánh đập chị. Chị và anh B sống ly thân, chấm dứt tình cảm vợ chồng từ ngày 02/02/2022. Nay chị cũng xác định tình cảm vợ chồng giữa chị với anh B không còn nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh B được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn B sinh được con chung là Nguyễn Đan X, sinh ngày 16/02/2011, đang ở với chị. Ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi con, chị không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Chị đang làm công nhân, thu nhập 12.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán tiên hành tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành chưa đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị T ly hôn. Về con chung, giao chị Nguyễn Thị T nuôi dưỡng; cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản, không đặt ra xem xét. Anh Nguyễn Văn B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xử vụ án.

Anh Nguyễn Văn B yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và con chung giữa anh với chị Nguyễn Thị T. Đây là “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ vào Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn B kết hôn với chị Nguyễn Thị T trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Lục Nam ngày 14/04/2009, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Ban đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc, sau đó nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Anh B và chị T sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế đã lâu, ai sống thế nào thì mặc, không ai quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa anh B và chị T đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận cho anh Nguyễn Văn B ly hôn chị Nguyễn Thị T.

[3]. Về con chung: Anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị T sinh được con chung là Nguyễn Đan X, sinh ngày 16/02/2011. Ly hôn, chị Nguyễn Thị T có nguyện vọng được nuôi con, anh B đồng ý, cháu Nguyễn Đan X có nguyện vọng được ở với mẹ. Căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu Nguyễn Đan X cho chị Nguyễn Thị T nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con, đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4]. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về án phí: Anh Nguyễn Văn B phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh B đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0008528 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang ngày 28/10/2024.

[6]. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho anh Nguyễn Văn B ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

2. *Về con chung:* Giao cho chị Nguyễn Thị T nuôi con là Nguyễn Đan X, sinh ngày 16/02/2011. Anh Nguyễn Văn B có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh B thực hiện quyền này. Việc thăm nom con không được để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. *Về án phí:* Anh Nguyễn Văn B phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh B đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0008528 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang ngày 28/10/2024.

X hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. *Về kháng cáo:* Báo cho các đương sự vắng mặt biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Ủy ban nhân xã Y;
- Lưu hồ sơ, v/p.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Huân**